

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2017/HS.ST

Ngày: 11 - 8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa Ông Nguyễn Văn Thiện.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Nguyễn Thế Phương**
2. Ông: **Trần Thanh Hoàng**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đặng Văn Việt** – Thư ký Tòa án
Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên
tòa:** Ông **Nguyễn Văn Đức** - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại Ban khóm Trà Sư, thị trấn Nhà Bàng
huyện Tịnh Biên, xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số
14/2017/TLST-HS ngày 19/7/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
10/2017/HSST- QĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo :

Họ và tên: **Nguyễn Cao C**, sinh năm 1998; nơi sinh: Huyện T B, tỉnh
An Giang; nơi cư trú: Khóm T H, thị trấn N B, huyện T B, tỉnh An Giang ; Dân
tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp:Phụ giúp gia
đình; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Cao Đ (1968) và bà Lê Thị T
(1976); gia đình có 02 anh,chi, em, bị cáo là người con út.

Tiền án, tiền sự: chưa

Bị có tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

Người bị hại:

Anh **Trần Sơn L**, sinh năm 1997, nơi cư trú: Tổ 12, khóm T S, thị trấn
N B, huyện T B, tỉnh An Giang – Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Dương Kim P**, sinh năm 1969 , nơi cư trú: Tổ 6, khóm T S, thị trấn N B, huyện T B, tỉnh An Giang – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 12/02/2017, Nguyễn Cao C cùng Phan Dương Hoài N (T), Nguyễn Thị Bích T, Đặng Thanh H (H) tổ chức uống rượu tại nhà anh H (Ấp P H, xã A P, huyện T B). Trong lúc uống rượu anh H kể lại chuyện cự cãi trước đây với L và bạn của L ở khu vực quán gần đập tràn T S, xã N H. Đến khoảng 19 giờ, Nh điều khiển xe mô tô biển số 67M3 – 3386 chở C và T về nhà T, rồi N chở C về nhà C và kêu C lấy dao đi chém L. Nên C vào nhà lấy dao tự chế dài 52,5cm (Lưỡi dao bằng kim loại, dài 41,5 cm, phần cán bằng kim loại được quấn băng keo màu đen dài 11 cm) rồi lên xe cho N chở đến nhà L (Tổ 12, khóm T S, thị trấn N B). Đến nơi, Nh dựng xe trong sân nhà L rồi cả hai đi đến trước nhà L kêu ra nói chuyện. Trong lúc L đứng đối diện nói chuyện với N thì C từ phía sau N đi đến cầm dao trên tay phải chém 01 nhát về hướng L nhưng không trúng nên L quay lưng bỏ chạy thì bị C chém 01 nhát trúng vào lưng phải gây thương tích. Thấy L bị chém, chị Trần Thị P (chị ruột L) truy hô thì được anh Trần Văn C (Cha ruột L) chạy ra can ngăn và đưa L đến bệnh viện đa khoa huyện T B cứu chữa. Riêng C và N bỏ chạy về nhà N cất dao tự chế rồi N lấy cây dao Thái Lan dài 20,7 cm (cán dao dài 9,8 cm, lưỡi bằng kim loại dài 10,9 cm) đưa cho C rồi cả hai quay lại nhà L lấy xe nhưng thấy có đông người nên C, N đi về.

Căn cứ Bản định kết luận giám định pháp y về thương tích số 78/17/TgT, ngày 10/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang ghi nhận.

Họ và tên: Trần Sơn L, sinh năm 1997, địa chỉ: Khóm T S, thị trấn Nh B, huyện T B, tỉnh An Giang

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo lưng phải mờ kích thước 09 x 0,5 cm

2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là 08% (tám phần trăm), không gây cố tật

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Trung tâm pháp y .

Tại bản cáo trạng số 12/VKS-HS ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T B đã truy tố Nguyễn Cao C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo các điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Cao C thừa nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu,

Người bị hại anh Trần Sơn L trình bày: Giữa anh và bị cáo C không có mâu thuẫn gì. Trong lúc đang nói chuyện với Nh thì C từ phía sau N đi đến cầm dao chém một nhát nhưng không trúng, anh quay lưng bỏ chạy thì C chém một nhát nữa trúng vào lưng. Hiện yêu cầu xử lý về hình sự đối với C, không yêu cầu C bồi thường thiệt hại.

Chị Dương Kim P cho biết: Ngày 12/02/2017 N (là con ruột) mượn xe mô tô 67M3-3386 của chị nói đi công chuyện, đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày thấy N, C đi bộ về nhà nên chị có hỏi xe mô tô đâu thì N nói để ở khóm T S. Sau đó, chị đi đến chợ N B thì nghe mọi người nói N, C dùng dao chém L gây thương tích. Nay có yêu cầu xin nhận lại xe

Chị Trần Thị P cho biết: Trong lúc đang ngủ trong nhà thì nghe tiếng người kêu L, rồi L mở cửa nhà đi ra, nên chị bật đèn điện trong nhà và đi ra theo, thấy L đứng nói chuyện với N trước sân nhà, cùng lúc C từ phía sau N chạy đến chém L

Ông Trần Văn Cánh mặt, nhưng tại cơ quan Điều tra cho biết: Sau khi nghe tiếng kêu “L ơi, L ơi” rồi nghe tiếng mở cửa nhà, khoảng 01 phút sau ông nghe tiếng la của P “Cha ơi nó chém thằng L kia cha ơi” thì ông từ trong nhà cầm cây chổi lau trần nhà chạy ra thì thấy C cầm dao tự chế chém L, L bỏ chạy vào nhà, phía sau C là N, thấy vậy ông cầm cây chổi đẩy về hướng C nên C và N bỏ chạy.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Cao C đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 104, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”

* Phân bồi thường dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét

*Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) cây dao; tuyên trả xe mô tô biển số 67M3- 3386 cho bà Dương Kim P

Đối với Phan Dương Hoài N có hành vi kêu C lấy dao rồi chờ C đi chém L gây thương tích là vi phạm pháp luật. Nhưng sau khi xảy ra vụ án, N đã bỏ

trốn khỏi địa phương không làm việc được, Cơ quan Điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tịnh Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Những chứng cứ xác định tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Cao C đã khai nhận: Sau khi nghe N kêu lấy dao đi chém L thì bị cáo vào nhà lấy cây dao tự chế rồi lên xe cho N chở đến nhà L. Trong lúc N đang nói chuyện với L thì bị cáo cầm dao trên tay phải chém từ trên xuống về hướng người L, nhưng không trúng, L bỏ chạy thì bị cáo chém tiếp một nhát nữa trúng vào lưng của L. Bị cáo khẳng định thương tích trên lưng của L là do bị cáo dùng cây dao tự chế chém

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của những người làm chứng ;

Lời khai của bị cáo còn phù hợp với Biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể, giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa huyện T B; Bản kết luận giám định về thương tích của Trung Tâm Pháp y tỉnh An Giang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Cao C đã có hành vi dùng cây dao tự chế dài 52,5 cm chém vào vùng lưng của anh Trần Sơn L gây thương tích với tỷ lệ thương tật 08%

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý, tuy tỷ lệ thương tích của Trần Sơn L là 08%, nhưng bị cáo đã dùng cây dao tự chế là loại hung khí nguy hiểm rất dễ gây hậu quả chết người, hơn nữa giữa bị cáo và anh L không hề có mâu thuẫn gì, chỉ nghe N kêu thì bị cáo đã vào nhà lấy dao, sau đó trong lúc N đang đứng nói chuyện với L thì bị

cáo đã không ngăn ngại cầm dao chém từ trên xuống về hướng người L nhưng không trúng, L bỏ chạy thì bị cáo tiếp tục chém tiếp một nhát trúng lưng, điều đó đã thể hiện, tính hung hăng, côn đồ, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác và thể hiện ý chí quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ, mà còn gây bất bình hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, nhất là hiện nay thường xảy ra tình trạng thanh thiếu niên giải quyết mâu thuẫn với nhau bằng bạo lực. Chính vì vậy cần phải xử lý thật nghiêm, xét cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với Phan Dương Hoài N có hành vi kêu C lấy dao rồi chở C đi chém L gây thương tích là vi phạm pháp luật. Nhưng sau khi xảy ra vụ án, Nhớ đã bỏ trốn khỏi địa phương không làm việc được, Cơ quan Điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau là đúng với quy định của pháp luật

[3]. Các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; vì vậy ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù là có cơ sở chấp nhận.

[4]. Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Trần Sơn L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét

Xử lý vật chứng: 01 (một) cây dao tự chế và một cây dao Thái Lan là của bị cáo sử dụng làm hung khí phạm tội, nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

Xe mô tô biển số 67M3- 3386 của bà Dương Kim P (là mẹ ruột N), xét thấy không liên quan đến việc phạm tội, nên giao trả cho chủ sở hữu

[5]. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Cao C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Cao C** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 104, điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt **Nguyễn Cao C** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù
Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án

Các biện pháp tư pháp:

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Giao trả cho bà Dương Kim P 01 (Một) xe mô tô biển số 67M3 – 3386 (Xe đã qua sử dụng)

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 52,5 cm, chiều rộng 3 cm, một đầu được dán băng keo màu đen dài 11 cm (dùng làm cán dao), đầu còn lại được cắt nhọn làm mũi dao (đã qua sử dụng) và 01 (Một) cây dao Thái Lan tổng chiều dài 20,7 cm, cán làm bằng nhựa màu vàng dài 9,8 cm, lưỡi dao sắc nhọn làm bằng kim loại dài 10,9 cm, in chữ “VIKINGSTAINLESS MADEIN THAILAND” (đã qua sử dụng)

.(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 / 7 / 2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T B và Cơ quan Thi hành án Dân sự huyện T B).

Về án phí

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo **Nguyễn Cao C** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 231 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

Bị cáo Nguyễn Cao C và đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện TB (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh (01);
- Nhà Tạm giữ (01);
- Thi hành án DS huyện TB (01);
- Bộ phận THA Tòa án (01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Bị cáo;
- Người bào chữa
- Người bị hại,
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thiện